

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HS - ST
Ngày 31/03/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phụng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hiền

Ông Bùi Xuân Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/03/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST- HS ngày 12/03/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

VŨ NGỌC D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/11/1984. Tại thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 170, phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện tại: Số nhà 503, đường M18, tổ 22, phường L, phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Ngọc D và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ Vũ Quế A- Sinh năm: 1986 (đã ly hôn năm 2013); Bị cáo có 02 con cùng sinh năm 2008 (sinh đôi); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án số 41/2008/HSST ngày 19/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại Bản án số 79/2010/HSST ngày 14/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xét xử 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/10/2024, Vũ Ngọc D (sinh năm 1984, nơi thường trú: Số nhà 170, phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở tại: Số nhà 503, đường M18, phường L, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Một mình đạp xe đạp đi thể dục trên đường T thì nảy sinh ra ý định mua ma túy Heroine về sử dụng, nên đã điều khiển xe đạp đi xuống khu vực vòng xuyến cuối đường T giao với đường B. Sau đó rẽ phải vào đường B, đi được khoảng 20m thì gặp một người nam giới đứng ở ven đường, Vũ Ngọc D biết người nam giới bán ma túy do trước đó Vũ Ngọc D đã từng mua ma túy của người nam giới này, nên đi đến gần hỏi người nam giới có ma túy không thì bán cho 200.000đồng. Người nam giới đồng ý, Vũ Ngọc D đã đưa tiền và người nam giới hẹn Vũ Ngọc D giao ma túy tại khu vực đèn xanh, đèn đỏ giao nhau giữa đường T và đường H(cách vị trí đang đứng khoảng 200m). Sau khi nhận được tiền người nam giới này điều khiển xe mô tô đi vào khu vực trung tâm phường Pom Hán, còn Vũ Ngọc D đi ra điểm hẹn để chờ. Khoảng 15 phút sau, người nam giới đi đến chỗ hẹn và đi qua chỗ Vũ Ngọc D một đoạn, sau đó để gói ma túy xuống giải phân cách cứng giữa làn đường ô tô và xe máy trên đường T, sau đó bỏ đi. Vũ Ngọc D đạp xe lại gần và nhặt gói ma túy lên, cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, sau đó đạp xe về nhà.

Khi Vũ Ngọc D đang dừng ở ven đường Tthuộc tổ 17, phường B, thành phố Lào Cai, thì bị tổ Công tác Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra, Vũ Ngọc D đã khai nhận đang cất giấu ma túy trên người. Tổ công tác đã đưa Vũ Ngọc D cùng toàn bộ đồ vật, tài sản về Trụ sở Ủy ban nhân dân phường B để làm việc. Tại đây tổ công tác mới ông Nguyễn Hữu B (sinh năm 1954 trú tại tổ 10, phường B, thành phố Lào Cai) làm người chứng kiến. Trước sự có mặt của người chứng kiến, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần bên trái phía trước Vũ Ngọc D đang mặc có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, trong bao thuốc lá có 01 gói giấy trắng, trong chứa chất bột khô màu trắng nghi là chất ma túy, Vũ Ngọc D khai nhận đó là ma túy Heroine D mua để sử dụng cho bản thân. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Vũ Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã cũ qua sử dụng, có số Imei: 861976049326910/01, lắp theo 01 thẻ sim; 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu PIGEON.

Tại kết luận giám định số: 485/KL- GĐMT, ngày 28/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,105 (Không phải một trăm linh năm) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 11/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Ngọc D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,071 (Không phải không trăm bảy mươi một) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì niêm phong này có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vũ Ngọc D ngày 25/10/2025 tại tổ 17, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu PIGEON (đã qua sử dụng) khung xe có nhiều phần bị trầy xước thu giữ của bị cáo Vũ Ngọc D.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số Imei: 861976049326910/01, lắp theo 01 thẻ sim (đã qua sử dụng) điện thoại bị nứt vỡ màn hình, khung viền và phần lắp phía sau nứt vỡ của bị cáo Vũ Ngọc D để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Ngọc D nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Ngọc D khai nhận: Ngày 25/10/2024, bị cáo Vũ Ngọc D đã mua 0,105 (Không phải một trăm linh năm) gam ma túy Heroine với giá 200.000đồng. Mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã

đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,105 (Không phải một trăm linh năm) gam ma túy Heroine của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Vũ Ngọc D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Tại Bản án số 41/2008/HSST ngày 19/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại Bản án số 79/2010/HSST ngày 14/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xét xử 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Ngọc D được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số lượng mẫu 0,105 (Không phải một trăm linh năm) gam Heroine thu giữ của bị cáo, cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,034 gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 0,071 (Không phải không trăm bảy mươi mốt) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu PIGEON (đã qua sử dụng), khung xe có nhiều phần bị trầy xước thu giữ của bị cáo Vũ Ngọc D. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số Imei: 861976049326910/01, lắp theo 01 thẻ sim (đã qua sử dụng) điện thoại bị nứt vỡ màn hình, khung viền và phần lắp phía sau nứt vỡ thu giữ của bị cáo Vũ Ngọc D. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Vũ Ngọc D còn

phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần tạm giữ của bị cáo Vũ Ngọc D để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Vũ Ngọc D ngày 25/10/2024 tại ngã tư giao nhau giữa đường H và đường T, thuộc tổ 21, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra xác định bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể, căn cước lai lịch của người nam giới trên. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh, làm rõ. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra bị cáo Vũ Ngọc D khai nhận, trước đó đã mua 02 lần ma túy của người nam giới không quen biết trên, mỗi lần 200.000 đồng, tuy nhiên bị cáo không nhớ rõ thời gian cụ thể, số ma túy trên bị cáo đã sử dụng hết. Ngoài lời khai của bị cáo ra thì không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy hành vi của bị cáo Vũ Ngọc D không đủ căn cứ để xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Vũ Ngọc D 01(Một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/10/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,071 (Không phải không trăm bảy mươi một) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì niêm phong này có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vũ Ngọc D ngày 25/10/2025 tại tổ 17, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu PIGEON (đã qua sử dụng) khung xe có nhiều phần bị trầy xước thu giữ của bị cáo Vũ Ngọc D.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số Imei: 861976049326910/01, lắp theo 01 thẻ sim (đã qua sử dụng) điện thoại bị nứt vỡ màn hình, khung viền và phần lắp phía sau nứt vỡ của bị cáo Vũ Ngọc D để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai ngày 18/03/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Ngọc D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Cơ quan CSĐT CAT;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Trại giam;
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng